



Các Hoạt động Can thiệp Đào tạo Kỹ năng Nông thôn để Phòng Chống những Hình thức Lao động Trẻ em Tội tệ nhất, trong đó có Buôn bán Trẻ em

Lời mở đầu

Nhiều cơ quan hoạt động trong lĩnh vực phòng chống buôn bán phụ nữ và trẻ em đã thực hiện hoạt động này bằng cách cung cấp đào tạo dạy nghề cho các nhóm đối tượng, đây là một phần của gói các dịch vụ lớn hơn. Tuy nhiên, hiệu quả của các dịch vụ này rất khác nhau, và hoạt động dạy nghề do khối nhà nước hay các trung tâm dạy nghề của các tổ chức phi chính phủ cung cấp không còn có thể đảm bảo được khả năng có việc làm, và thường thì những đào tạo này tác động rất ít đến hoàn cảnh kinh tế của những người được đào tạo.

Nhìn chung, do ở nông thôn có rất ít các công việc làm công ăn lương, hoạt động đào tạo kỹ năng để tự làm chủ (chứ không phải dạy nghề để làm công ăn lương) là giải pháp tốt nhất để tăng thu nhập. Do nạn buôn bán phụ nữ và trẻ em chủ yếu xảy ra ở các vùng nông thôn và những nơi tương đối kém phát triển, tài liệu này tập trung vào các hoạt động đào tạo kỹ năng “nông thôn”, và tài liệu này cần được nghiên cứu cùng với các lĩnh vực can thiệp kỹ thuật khác, đặc biệt là các dịch vụ tài chính vi mô (TIA-3).

Các nhóm đối tượng của lĩnh vực can thiệp này là trẻ em từ 14 tuổi trở lên, và những người bố, người mẹ có con cái có nguy cơ bị buôn bán. Những gợi ý dưới đây không mang tính áp đặt nhưng cần được hiểu trong bối cảnh cụ thể của địa phương vì không có duy nhất một giải pháp tốt nhất nào.

1 CÁC LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO KỸ NĂNG

Đào tạo kỹ năng có thể được phân loại như sau: (1.0) đào tạo dạy nghề để làm công ăn lương - thường là ở các trung tâm; (1.1) đào tạo kỹ năng để tự làm chủ (các hoạt động kiếm kế sinh nhai và doanh nghiệp vi mô) - thường là ở các vùng nông thôn; (1.2) các chương trình học nghề truyền thống; và (1.2) các hoạt động can thiệp phát triển kỹ năng tạo ra sản phẩm. Do những khó khăn cản trở đối với hoạt động dạy nghề làm công ăn lương như đã nêu ở trên, tài liệu này tập trung vào ba hình thức còn lại.

1.1 Đào tạo kỹ năng để tự làm chủ (trong các hoạt động sinh nhai và doanh nghiệp vi mô)

Ở các vùng nông thôn, đặc biệt là ở những nơi nghèo nàn nguồn lực và có ít tiềm năng cạnh tranh, phạm vi đào tạo kỹ năng để tạo ra các việc làm tại địa phương rất hạn chế. Trên thực tế, cách phổ biến mà các tổ chức của nhà nước và đặc biệt là các tổ chức phi chính phủ thường làm để nâng cao điều kiện sống và làm việc cho những người nghèo ở nông thôn là cải thiện các hoạt động sinh nhai và/hoặc các doanh nghiệp vi mô.

- Đào tạo kỹ năng nông thôn cần có một mục tiêu và chiến lược rõ ràng, cần liên quan trực tiếp đến nhóm đối tượng phục vụ và cần đưa ra các điều kiện để sử dụng những kỹ năng được truyền đạt.
- Một số ít các tổ chức tham gia cải thiện các hoạt động sinh nhai đã lồng ghép hoạt động đào tạo kỹ năng vào các lĩnh vực hoạt động can thiệp của mình. Tuy nhiên, ngay cả khi trình độ kỹ năng thấp, vẫn rất cần thiết phải xem xét mặt kỹ thuật của các hoạt động sinh nhai. Những

người hưởng lợi cần được hướng dẫn về nhu cầu công nghệ phù hợp, chọn lựa thiết bị cần thiết và tiêu chuẩn sản phẩm tối thiểu mà thị trường đòi hỏi.

- Có một nhu cầu quan trọng về việc giới thiệu các hoạt động sinh nhai phi truyền thống thông qua các trình diễn kỹ thuật, giới thiệu kỹ năng đặc biệt, thông tin về công nghệ, v.v.
- Đối với những hoạt động sinh nhai đơn giản (không phải là các ngành nghề đòi hỏi kỹ năng chuyên sâu), việc sử dụng hình thức trình diễn trong đào tạo là một thể mạnh, vì nó cho phép khả năng linh hoạt theo nhu cầu của các nhóm đối tượng cụ thể, và thường được thực hiện theo phương pháp thực hành và có sự tham gia, và chi phí thấp.
- Các hoạt động định hướng trước khi triển khai tín dụng, trình diễn các kỹ thuật công nghệ/sản xuất, các khoá đào tạo ngắn hạn, tư vấn kinh doanh, và các hỗ trợ về thị trường đều là những hoạt động có thể được tiến hành để bổ sung cho số lượng vốn đầu tư và vốn hoạt động ít ỏi của người dân.
- Đào tạo dựa vào cộng đồng là một ví dụ quan trọng của hoạt động đào tạo cho mục đích tự làm chủ. Hoạt động đào tạo này xoay quanh việc xác định các cơ hội việc làm bằng hình thức có sự tham gia trước khi tiến hành bất cứ một khoá đào tạo nào.
- Việc khuyến khích các hoạt động sinh nhai có lẽ là một phương thức tốt nhất để tăng thu nhập của các hộ gia đình có con em có nguy cơ bị buôn bán, vì những hoạt động này có thể mang lại các thu nhập bổ sung cho cha mẹ và nhờ đó con cái họ có thể được tiếp tục đến trường.

1.2 Đào tạo nghề theo cách học việc truyền thống

Đào tạo nghề theo cách học việc truyền thống là một hình thức đào tạo kỹ năng nông thôn rộng rãi nhất ở Đông Nam Á. Cũng có thể cho rằng đào tạo nghề theo cách học việc truyền thống là hình thức đào tạo phù hợp nhất để tạo việc làm và tạo thu nhập ở nông thôn, vì hoạt động này cung cấp những kỹ năng ở mức độ phù hợp và người học việc cũng có cơ hội để thực hành quản lý cơ bản và xây dựng mạng lưới kinh doanh của họ. Bên cạnh đó, cần phải nhấn mạnh rằng thường có nhu cầu nâng cao chất lượng của hoạt động đào tạo theo cách học việc và cần đề phòng việc sử dụng những người học việc như là một nguồn nhân lực rẻ tiền.

- Có một thống nhất chung là mọi hoạt động can thiệp trong hệ thống đào tạo nghề theo cách học việc cần phải được giới thiệu từng bước một. Sự cân bằng phức tạp đã hình thành từ lâu có thể bị đảo lộn dễ dàng. Một điều đặc biệt quan trọng là những người chủ dạy việc nhìn thấy rõ ràng và hiển nhiên các lợi ích của họ, và quyền hạn của họ không bị xem nhẹ.
- Những người học việc có thể có được lợi ích từ hoạt động tư vấn và hướng dẫn trước khi tiến hành và trong quá trình đào tạo. Những người chủ dạy nghề cần phải được tư vấn và đào tạo về việc lựa chọn và đào tạo người học việc.
- Các hợp đồng học việc phải được ký với các chủ dạy nghề và phải quy định rõ mục đích đào tạo, thời gian, nội dung, mức phí dạy nghề và mức thù lao cho người học việc theo mức tiến bộ làm việc của họ.
- Phí dạy nghề phải được trả cho người dạy nghề theo từng đợt: đợt đầu tiên trả khi bắt đầu khoá đào tạo và một lần thanh toán cuối cùng khi kết thúc khoá đào tạo.
- Các điều kiện học việc, cũng như tiến độ và kết quả cần phải được theo dõi chặt chẽ bằng việc đến thăm xưởng làm việc của các chủ dạy nghề thường xuyên.
- Đôi khi cũng cần động viên các chủ dạy nghề tham gia vào chương trình dạy nghề; việc này có thể bao gồm nâng cao kỹ năng chuyên sâu dựa trên sản phẩm, một số hình thức tư vấn kinh doanh hoặc hỗ trợ về thị trường.

1.3 Các hoạt động can thiệp phát triển kỹ năng dựa trên sản phẩm

Đào tạo để phát triển sản phẩm

- Các hoạt động can thiệp phát triển sản phẩm có thể cho phép những nhà sản xuất nhỏ nhận được giá cao hơn cho các sản phẩm của họ, có doanh thu lớn hơn hay ít nhất là ổn định hơn và nâng cao kỹ năng và kiến thức của họ - thường là các hoạt động này miễn phí vì các chi phí do thị trường trung gian chịu. Một điều quan trọng hơn cả là việc phát triển sản phẩm giúp các nhà sản xuất nhỏ đa dạng hoá sản phẩm. Tính đa dạng của sản phẩm là một trong những cách tốt nhất để vượt qua cạnh tranh gay gắt của các doanh nghiệp vi mô và doanh nghiệp nhỏ khác.

Thăm xưởng làm việc hoặc thăm quan học hỏi

- Các chuyến thăm xưởng làm việc hoặc đi thăm quan học hỏi có lẽ là một cách tốt và rẻ tiền để nâng cao kỹ năng và kỹ thuật sản xuất của các nhà sản xuất nhỏ. Khi các liên hiệp ngành không chính thức hoặc các nhóm không chính thức khác tham gia, có một tác động đáng kể về các lĩnh vực công nghệ, quản lý và tiếp thị.
 - Các chuyến thăm trao đổi đến các nhà máy có thể được tổ chức cho các nhóm riêng lẻ, nhưng thực tế cho thấy sẽ kinh tế hơn nếu tổ chức theo nhóm khoảng 5 – 10 nhà sản xuất nhỏ trong cùng một ngành nghề.
 - Trong cả hai trường hợp, một điều quan trọng là trước chuyến đi phải quy định các mục tiêu của chuyến đi và cách thức hiện các hoạt động tiếp theo sau chuyến đi. Thiếu điều này, những chuyến đi thăm quan sẽ trở thành các chuyến đi chơi đơn thuần..

Phổ biến thông tin

- Thông tin là cần thiết cho tất cả các nhà sản xuất có tham gia vào những hoạt động kinh tế ở mọi cấp độ. Các cơ chế phổ biến thông tin đối mới bao gồm: ra các catalogue sản phẩm kèm theo tranh ảnh, phổ biến thông tin từ các công ty thương mại lớn bán quần áo, đồ gỗ (như IKEA), các chương trình radio đặc biệt hàng tuần, các chương trình (1 tiếng) cho đối tượng là các thương gia nhỏ, các trung tâm thông tin nông thôn mà ở đó các nhà sản xuất nhỏ có thể tiếp cận internet (và hỗ trợ sử dụng internet).

Giới thiệu những công nghệ hiệu quả hơn

- Việc thiếu công nghệ là nguyên nhân chính gây ra chất lượng sản kém và năng suất sản xuất thấp, dẫn đến các vấn đề về thị trường/nhu cầu. Các nhà sản xuất nhỏ cần thiết phải tiếp cận những tiến bộ về công nghệ, đặc biệt với việc mở cửa thị trường nội địa và các vấn đề toàn cầu hoá rộng lớn hơn, như cải tiến và đa dạng hoá sản phẩm.
- Các hoạt động can thiệp phát triển công nghệ cần phải hướng tới thị trường; cần phải áp dụng thông điệp mang tính kinh doanh rõ rệt; những người sử dụng cuối cùng cần phải được hiểu là khách hàng chứ không phải là những người nhận từ thiện; cơ chế khuyến khích phải được hiểu và đưa vào dây chuyền gia tăng giá trị; các kỹ thuật tiếp thị phải giáo dục các khách hàng tiềm năng và nâng cao nhận thức của họ; và những người cung cấp hỗ trợ phải có khả năng kinh doanh, cũng như phải cam kết với hoạt động xoá đói giảm nghèo.
- Khi kinh phí cho hoạt động phát triển ban đầu hết, việc phát triển và chuyển giao công nghệ phải là tự túc về tài chính.

2. TỔ CHỨC VÀ CUNG CẤP CÁC HOẠT ĐỘNG CAN THIỆP ĐÀO TẠO KỸ NĂNG NÔNG THÔN

2.1 Đánh giá nhu cầu và cơ hội đào tạo

- Ngay từ ban đầu, cần phải làm rõ mục tiêu của hoạt động đào tạo kỹ năng là để làm công ăn lương, tự làm chủ, phát triển doanh nghiệp vi mô hay tăng cường các hoạt động sinh nhai, bởi vì mỗi loại hình đào tạo đòi hỏi những phương pháp tiếp cận khác nhau.
- Việc đào tạo về các kỹ năng mang tính thị trường đòi hỏi một số hình thức phân tích rõ ràng nền kinh tế địa phương và các cơ hội việc làm nhanh chóng tạo thu nhập thông qua hình thức đánh giá nông thôn nhanh đơn giản của nghiên cứu thị trường lao động.

- Phân tích kinh tế nông thôn/xã cần áp dụng một phối cảnh năng động. Cần phải xem xét các chương trình phát triển của chính phủ và những kế hoạch đầu tư của khối tư nhân. Trong khả năng có thể, cần cố gắng xác định những thế mạnh, những điểm khác biệt sắp tới của thị trường. Bằng cách này, nghiên cứu có thể hỗ trợ được tầm nhìn đôi lúc còn hạn chế về kinh doanh của những thương gia kém cỏi.
- Có thể tăng khả năng được tham gia các chương trình giáo dục và đào tạo của người nghèo bằng cách xem xét đến những trở ngại về mặt thời gian và công việc của học viên và áp dụng một phương pháp đào tạo tiện lợi về số ngày học (ngắn ngày), địa điểm (gần với học viên) và thời gian học (ngoài giờ, vào các buổi chiều/tối và những ngày cuối tuần). Cũng cần phải tính đến những khoảng thời gian cao điểm khi bận bịu với những công việc đồng áng.
- Các phương pháp khác nhau với những cường độ khác nhau đã được thể hiện để bảo đảm việc thu thập và phân tích các số liệu về nhu cầu và cơ hội đào tạo.

2.2 Các phương pháp có sự tham gia

- Các chương trình thành công đã tích cực lôi kéo sự tham gia của khách hàng và cộng đồng của họ trong các giai đoạn khác nhau của chương trình, bao gồm thiết kế, thực hiện và theo dõi.
- Vì việc lôi kéo sự tham gia của các cộng đồng vào hoạt động đào tạo kỹ năng là một phương pháp quan trọng để tạo ra tính “sở hữu” đối với các hoạt động can thiệp, cần phải nhận thấy rằng những người nghèo và các cộng đồng nông thôn có tầm nhận thức rất hạn chế đối với các hoạt động không liên quan đến nông nghiệp. Sự tham gia của các chuyên gia địa phương, những người làm kinh doanh, các cán bộ ngân hàng nông thôn, các hiệu trưởng trường học v.v.. là đủ để đạt được những suy xét và kết quả thực tế và phù hợp với các hoạt động kinh doanh.

2.3 Chọn lựa học viên

- Kinh nghiệm cho thấy tốt nhất là nên tham khảo ý kiến của cộng đồng hay hiệp hội ngành nghề trong việc lựa chọn học viên.
- Thực tế cũng nhấn mạnh rằng không nên chọn nhiều học viên trên cùng một địa bàn, ít nhất là đối với những khoá đào tạo về cùng một loại ngành nghề, vì những học viên này sau khi được đào tạo sẽ trở thành các đối thủ cạnh tranh. Đối với những khoá đào tạo ngành may, thợ mộc, sửa chữa xe máy v.v.. không chọn quá 1 hoặc 2 người trong cùng một cộng đồng.
- Khi chọn học viên, cần xem xét đến sự quan tâm của họ đối với việc đào tạo kỹ năng và mong muốn sử dụng những kỹ năng đó như thế nào trong tương lai; đã có nhiều kinh nghiệm đáng khích lệ trong việc hợp đồng đào tạo nêu rõ mục đích sử dụng kỹ năng được học và quy định hậu quả của việc bỏ học giữa chừng; các hợp đồng đào tạo cũng có thể bao gồm những điều khoản về việc cùng đóng góp chi phí đào tạo.
- Cách làm chung hiện nay là các khoá đào tạo thường đưa việc dạy nghề cho mục đích tự làm chủ hoặc phát triển doanh nghiệp vào phần bổ sung thêm ở cuối chương trình đào tạo. Khi mà học viên được chọn không phải để tham gia đào tạo kỹ năng cho mục đích tự làm chủ mà là với mục đích đi tìm một công việc làm công ăn lương thì hiệu quả đào tạo sẽ rất thấp.

2.4 Chương trình đào tạo

- Mặc dù các khoá đào tạo nên tổ chức trong thời gian ngắn, nhưng cũng không nên vì thế mà hạn chế quá để các kỹ năng được cung cấp quá sơ đẳng. Việc truyền đạt một cách đầy đủ các kỹ năng cho hầu hết các ngành nghề không thể thực hiện được trong vài tuần hoặc một vài tháng. Việc đào tạo kỹ năng cơ bản phải được thực hiện thông qua các khoá đào tạo ngắn (tối đa là 1 đến 3 tháng) trên cơ sở một chương trình, hay một hệ thống, phương pháp.

- Việc cung cấp các kỹ năng kinh doanh cơ bản trong phạm vi chương trình là rất quan trọng. Một số ví dụ về các kỹ năng quan trọng là đầu tư, tính toán chi phí, lập kế hoạch sản xuất và tiếp thị, và cũng có thể bao gồm cả chuẩn bị kinh doanh, xin cấp tín dụng, đàm phán, quan hệ với khách hàng v.v..
- Chương trình đào tạo phải thực tế, lý tưởng là bằng tiếng địa phương và trong khả năng có thể phải phù hợp với các học viên không biết chữ bằng cách đưa vào tranh ảnh, các tiểu phẩm vui...
- Chương trình đào tạo hiệu quả bao gồm việc tư vấn đào tạo phù hợp với mỗi quan tâm và nhu cầu kiến thức của sinh viên/học viên với những cơ hội sẵn có trên thị trường lao động và xác định loại hình đào tạo cần thiết để có ích cho các học viên.
- Chương trình đào tạo phải thực tế và lý thuyết chỉ chiếm khoảng 10-40% thời gian.
- Để tăng cường các chương trình giáo dục và đào tạo kỹ năng đối với các công việc tự làm chủ, cần phải chú trọng tới phần quản lý doanh nghiệp và kinh doanh và cần phải liên kết với tín dụng, công nghệ, tiếp thị và các dịch vụ hỗ trợ khác.
- **Bên cạnh đó, cần quan tâm đặc biệt đến những học viên là trẻ em**
 - ✓ Nội dung đào tạo cho trẻ em không chỉ bao gồm các kỹ năng nông thôn mà còn cần phải có cả dạy chữ, dạy toán và các kỹ năng sống và cần phải tạo cơ hội để các em có thể học được những kiến thức cơ bản và những hoạt động sáng tạo.
 - ✓ Đào tạo không được gây hại về thể chất và tâm lý. Đào tạo phải bao gồm kiến thức về an toàn nghề nghiệp và sức khỏe (quần áo bảo hộ lao động).
 - ✓ Không được tạo cơ hội để trẻ em có thể quay trở lại hoặc sớm ra nhập thị trường lao động.
 - ✓ Đối với những trẻ em học việc có trình độ văn hoá thấp, có thể có ưu tiên được chọn những ngành nghề đơn giản hơn như thợ làm tóc, thợ nề.
 - ✓ Đối với thanh niên, thường có xu hướng thích các hoạt động “hiện đại” (như sửa chữa xe máy, sửa chữa đồ điện, v.v..) hơn là các hoạt động truyền thống (như nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp).

2.5 Phương tiện và tài liệu đào tạo

- Các nhà cung cấp dịch vụ đào tạo hoàn toàn có thể tự làm ra các phương tiện đào tạo. Có nhiều giảng viên khéo léo và khi được yêu cầu và hỗ trợ một số kinh phí, họ có thể làm ra hầu hết các thiết bị đào tạo mà họ cần, rẻ hơn nhiều so với việc đi mua ở bên ngoài.
- Trong trường hợp cần những phần chính của thiết bị, cũng có thể xin được các dụng cụ, thiết bị hay mô hình (máy, ô tô) của các doanh nghiệp tư nhân thải ra.
- Cũng cần cung cấp cho học viên các tài liệu phát tay về những thông tin được học, chứ không nên đề nghị họ tự ghi chép lại tất cả những bài giảng của người dạy. Trên thực tế, họ cần có sách tham khảo, nếu không mua được cho họ thì cũng nên có trong thư viện ở tại trung tâm dạy nghề hoặc gần đó.

2.6 Giảng viên

- Đã có những kinh nghiệm rất khả quan trong việc tuyển giảng viên từ các ngành nghề kinh doanh tư nhân: các thợ lành nghề trên địa bàn được ký hợp đồng làm giảng viên cho các khoá đào tạo kỹ thuật và họ có những kỹ năng kỹ thuật và kinh doanh đúng đắn. Nếu như họ không có kỹ năng giảng dạy đúng, có thể đào tạo họ về phương pháp hướng dẫn - đặc biệt là đối với việc học của người lớn.
- Những giảng viên địa phương tỏ ra có ưu thế vì họ được các học viên đón nhận, hiểu tiếng địa phương và văn hóa địa phương, có kinh nghiệm về kinh doanh và tư vấn sau đào tạo.

- Tính thời vụ của việc sử dụng một số kỹ năng nhất định có thể đóng một vai trò quan trọng đối với thời gian tham gia của một số giảng viên, đối với các phương tiện và thiết bị đào tạo.

2.7 Kiểm tra tay nghề và chứng nhận nghề

- Hầu hết các học viên, kể cả những học viên trong các hệ thống đào tạo không chính thức đều muốn tham gia kiểm tra tay nghề nội bộ hoặc do bên ngoài tổ chức, hoặc ít nhất thì cũng có chứng nhận đã tham gia khoá học. Họ cho rằng chứng nhận này có thể giúp họ tìm được việc làm ở các xưởng nghề không chính thức (với tư cách là người học nghề hoặc là công nhân), hoặc thậm chí trong những trường hợp họ tự làm chủ, chứng nhận này giúp họ có nhiều khách hàng hơn vì giấy chứng nhận chứng tỏ trình độ kỹ năng của họ.

2.8 Những cân nhắc bổ sung đối với đối tượng lao động là trẻ em

- Trình độ văn hoá của các lao động là trẻ em thường là thấp hơn so với những lao động khác và nên chọn cho lao động là trẻ em những nghề đơn giản hơn. Bên cạnh đó, về mặt kinh nghiệm và hoàn cảnh thì những người lao động là trẻ em cần được hướng dẫn nhiều hơn và tư vấn nhiều hơn là đối với những người học việc khác.
- Thời gian khoá đào tạo cho các lao động là trẻ em phải ngắn và liên quan trực tiếp đến công việc, vì gia đình các em (và thậm chí bản thân các em) không thể đi học một thời gian dài mà không có thu nhập gì. Bên cạnh đó, đối với sự nghèo đói của các em và của gia đình các em, các lao động là trẻ em còn cần hỗ trợ về tài chính khi các em muốn bắt đầu công việc làm ăn của mình sau khi được đào tạo.
- Đối với những em đã đi làm, đào tạo cần phải chú trọng vào việc nâng cao kỹ năng của các em để các em có thể làm những công việc ít nguy hiểm hơn và tăng thu nhập của các em, hay đặc biệt là cải thiện điều kiện làm việc cho các em như đào tạo về an toàn và sức khoẻ lao động.
- Đối với lao động là trẻ em, tốt nhất là nên đào tạo kỹ năng nông thôn rồi đưa các em vào các khóa đào tạo học việc.

2.9 Vấn đề giới

Một điều rõ ràng là ở Đông Nam Á cần cố gắng đưa các em gái và phụ nữ trẻ vào các chương trình giáo dục và đào tạo vì những đối tượng này có ít cơ hội để tiếp cận với các hoạt động đào tạo.

- Cần đề ra những mục tiêu cụ thể để tăng sự tham gia và hoà nhập của phụ nữ vào các chương trình đào tạo. Cần khuyến khích các nhà tuyển dụng của nhà nước và tư nhân tuyển dụng các lao động nữ nhiều hơn.
- Phụ nữ cần phải được tham gia các chương trình phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ và các chương trình đào tạo. Cần ưu tiên đào tạo về các kỹ năng quản lý cho phụ nữ.
- Các phương tiện và biện pháp hỗ trợ bao gồm ký túc xá, phương tiện đi lại, trung tâm chăm sóc trẻ và dụng cụ đồ nghề để tạo điều kiện cho phụ nữ tham gia tất cả các khoá đào tạo. Trong quá trình tổ chức đào tạo, cần lập các cơ chế đặc biệt để tăng cường sự tham gia của phụ nữ, bao gồm tổ chức các đơn vị đào tạo di động, chương trình đào tạo mở rộng và đào tạo tại nhà máy;
- Cần cung cấp đào tạo cụ thể để đáp ứng nhu cầu về đào tạo cho phụ nữ ở nông thôn và phụ nữ làm nghề nông. Vì trách nhiệm của người phụ nữ thường là ở nhà, nên để đảm bảo sự tham gia tích cực của các em gái và phụ nữ, một điều rất quan trọng là chương trình phải ngắn, ở gần nhà và lịch đào tạo phải phù hợp.
- Chương trình đào tạo cho phụ nữ cần bao gồm các mô-đun đào tạo kỹ năng phát triển bản thân và kỹ năng sống.

- Cần tăng số lượng giảng viên nữ và chương trình phát triển cán bộ cần xem xét đến nhu cầu đặc biệt của người phụ nữ.
- Trong khi thu thập số liệu thống kê, cần phải tách riêng số liệu về học viên nam và học viên nữ, bởi vì đây là một nhu cầu thiết yếu để phân tích ảnh hưởng của giáo dục và đào tạo đối với vai trò của vấn đề giới và để xem xét vai trò của giáo dục và đào tạo đối với việc cải thiện hoàn cảnh của người phụ nữ.
- Ở nhiều nước Đông Nam Á, có một truyền thống là phụ nữ thường không tham gia vào các hoạt động thương mại. Do đó, cần phải có các biện pháp đơn giản và thực tế để giải quyết vấn đề văn hoá xã hội này. Ví dụ, có thể làm được điều này bằng cách tạo ra một mẫu hình tích cực cho các em gái thông qua tổ chức các buổi nói chuyện của các nhà doanh nghiệp nữ tại trường phổ thông.
- Đối với hoạt động đào tạo kỹ năng, cần cố gắng mở các khoá đào tạo những kỹ năng không truyền thống cho các em gái và cho phụ nữ. Cần có các khóa đào tạo khác với các nghề thông thường như nghề may hay chế biến thực phẩm.

3 CÁC DỊCH VỤ HỖ TRỢ SAU ĐÀO TẠO

3.1 Sắp xếp việc làm

- Các chương trình đào tạo hướng tới việc làm công ăn lương cần bao gồm các dịch vụ tư vấn việc làm và sắp xếp việc làm. Một trung tâm đào tạo xác định các công ty và xưởng thợ có quan tâm, đến thăm các công ty này xem họ có quan tâm tới việc nhận những học viên đã được đào tạo hay không, gửi lý lịch của các học viên đến những công ty này để họ chọn lựa phỏng vấn.
- Đối với các công việc tự làm chủ, các cán bộ sắp xếp việc làm đóng vai trò có ích trong việc tìm các xưởng thợ để học viên có thể đến làm việc trong thời gian thực hành của khoá đào tạo, giống như một khoá học việc ngắn.

3.2 Tư vấn sau đào tạo

- Cũng như đối với các hoạt động khuyến nông, việc tư vấn đều đặn cho từng cá nhân học viên cần phải được thực hiện. Hiện nay, các dịch vụ chủ yếu là để giải quyết những vấn đề về quản lý và hành chính, nhưng các dịch vụ này cũng có thể giúp hỗ trợ những nhà sản xuất nhỏ khắc phục các vấn đề về sản xuất và thị trường.
- Những học viên đã được đào tạo để tự làm chủ học được rất nhiều điều bổ ích từ các cán bộ thị trường, những người giúp đỡ họ xác định và thiết lập quan hệ với thị trường cho các sản phẩm hay dịch vụ của họ.
- Hoạt động tư vấn cũng có tiềm năng trợ giúp các doanh nghiệp nhỏ và vi mô trong các lĩnh vực mang tính kỹ thuật nhiều hơn của kỹ thuật sản xuất, trong việc lựa chọn thiết bị, giám sát chất lượng sản phẩm và an toàn và sức khoẻ lao động.

3.3 Kết nối mạng lưới để hỗ trợ giám sát

- Rõ ràng là các tổ chức đào tạo không nên cấp vốn tín dụng và các dịch vụ hỗ trợ khác (chẳng hạn dịch vụ tiêu thụ sản phẩm) cho các học viên – vì những dịch vụ này không thuộc các hoạt động cốt lõi của họ. Sẽ có những kết quả tốt hơn nhiều thông qua việc kết nối với các nhà cung cấp dịch vụ khác. Ví dụ như đối với tín dụng, các tổ chức đào tạo cần thiết lập mối quan hệ với các hệ thống tín dụng phù hợp.
- Đã chứng minh được rằng việc tham gia của những người có liên quan trong cộng đồng, ví dụ như đại diện cộng đồng kinh doanh, là rất quan trọng.

- Các tổ chức đào tạo không nên tự cung cấp những dịch vụ bổ sung mà nên thông qua mạng lưới cơ quan hoặc các dịch vụ tham khảo.

3.4 Theo dõi giám sát

- Cần phải có sự theo dõi giám sát để đánh giá việc tổ chức hoạt động đào tạo nói chung và để đánh giá cơ cấu và nhân sự của tổ chức. Một số lượng nhỏ các tổ chức đào tạo nào đó (trong đó có các tổ chức được tài trợ) cần thường xuyên thực hiện việc đánh giá chất lượng và tác động của hoạt động dạy nghề.
- Để đánh giá tính thích hợp của các khoá đào tạo, các nghiên cứu theo dõi phải được thực hiện với những học viên cũ. Lý tưởng là thực hiện nghiên cứu theo dõi sau khi hoàn thành khóa đào tạo nghề 3 tháng, 6 tháng và 12 tháng.

3.5 Thu thập và phổ biến các hoạt động tốt điển hình

- Có một nhu cầu rất lớn là các trung tâm thông tin trong nước và trong vùng phải thu thập, tổng hợp và phổ biến các hoạt động tốt điển hình trong các lĩnh vực đào tạo kỹ năng, nhất là đối với việc đào tạo cấp cơ bản và đào tạo tại cộng đồng.

4 TÍNH BỀN VỮNG VỀ KINH PHÍ VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÁC HOẠT ĐỘNG CAN THIỆP ĐÀO TẠO KỸ NĂNG NÔNG THÔN

Sự bền vững của các hoạt động can thiệp đào tạo kỹ năng bắt buộc các hoạt động này phải áp dụng phương pháp ít tốn kém (dụng cụ và thiết bị đào tạo đơn giản, giảng viên kiêm nhiệm, sử dụng đội ngũ tình nguyện và quản lý địa phương), hình thức cùng chia sẻ chi phí với các khách hàng của chương trình, và / hoặc tổ chức các hình thức mới để gây quỹ.

- Các tổ chức đào tạo có vốn hạn chế phải xem xét kỹ lưỡng hoạt động đầu tư và thực hiện, cố gắng giảm bớt: (i) các chi phí đầu tư bằng cách tự làm các thiết bị và dụng cụ đào tạo, (ii) các chi phí cố định bằng cách thay thế các giảng viên thường trực lâu dài bằng những người được thuê theo hợp đồng, và (iii) thay đổi các chi phí bằng cách áp dụng những hình thức đào tạo khác nhau, như rút ngắn thời gian đào tạo và đào tạo từ xa để cộng đồng chi trả các chi phí thuê phòng học, tiền điện v.v..
- Đối với các tổ chức nhỏ hoặc ít kinh nghiệm, điều kiện địa phương khó khăn và kinh phí hạn chế, các khoá đào tạo kỹ năng tốt nhất là nên dựa vào vật tư và thị trường của địa phương. Các hoạt động can thiệp với mục tiêu xuất khẩu phức tạp và tốn kém hơn rất nhiều.
- Đối với các tổ chức cung cấp đào tạo phi lợi nhuận, chiến lược tốt nhất để chu cấp tài chính cho các hoạt động đào tạo là tăng tối đa nguồn tài trợ từ (i) các chương trình hiện đang có của chính phủ và của các nhà tài trợ; (ii) các hoạt động tạo thu nhập có liên quan đến đào tạo – như vừa học vừa làm, các khoá đào tạo mang tính thương mại bổ sung và khai thác các dụng cụ đào tạo và nhân viên đào tạo; (iii) đóng góp của cộng đồng nông thôn bằng tiền mặt thông qua các hình thức phát động gây quỹ, bán hàng gây quỹ, hoặc bằng hiện vật như cung cấp phòng học, vật tư đào tạo, tình nguyện viên thực hiện chương trình; (iv) đóng góp của các doanh nghiệp tư nhân (có thể thông qua các loại thuế đóng cho nhà nước); và (v) học phí mà các học viên phải trả.
- Học phí là một cơ chế rất quan trọng để tăng cường chất lượng đào tạo. Thực tiễn cho thấy khi học viên phải trả học phí thì họ tham gia khoá đào tạo tích cực hơn và đòi hỏi các trung tâm đào tạo dạy nghề cung cấp chất lượng đào tạo tốt hơn. Có thể đề ra những quy định đặc biệt đối với những học viên từ các hộ nghèo nhất không có khả năng có tiền để được đào tạo bằng cách cho họ vay, bằng các chương trình học bổng hay thông qua việc đóng góp bằng thực phẩm.
- Không nên đánh giá thấp khả năng chi trả cho đào tạo của các cộng đồng, ngay cả đối với những cộng đồng nghèo nhất. Khi mà chất lượng và tác động của đào tạo là đáng thuyết phục thì thậm chí cả những cộng đồng nghèo cũng có thể chia sẻ các chi phí đào tạo. Họ có thể tổ

chức ra một tổ chức của cộng đồng, bán hàng gây quỹ, hay thu quỹ. Họ cũng tiếp cận với các doanh nghiệp tư nhân để xin tài trợ cho hoạt động đào tạo.

- Các đóng góp cũng có thể được khai thác từ một nguồn tiềm năng khác chưa được sử dụng, đó là đóng góp bằng hiện vật (như vật tư dụng cụ đào tạo, cán bộ, phòng học) hay bằng tiền mặt của các doanh nghiệp tư nhân.
- Nhìn chung, việc sáng tạo để tìm ra cách chu cấp tài chính cho các chương trình giáo dục và đào tạo nhiều khi cũng rất hữu ích. Chúng ta nhận thấy có rất nhiều cơ hội chưa được khai thác để có được những đóng góp từ phía các doanh nghiệp tư nhân. Có một số ví dụ về cách tài trợ cho các khoá đào tạo như cử cán bộ làm giảng viên hướng dẫn, đóng góp bằng cách in các tài liệu đào tạo, hỗ trợ bằng các thiết bị cũ dùng cho các mục đích đào tạo.

5. VẤN ĐỀ THỂ CHẾ CỦA CÁC HOẠT ĐỘNG CAN THIỆP ĐÀO TẠO KỸ NĂNG NÔNG THÔN

5.1 Các hệ thống đào tạo quốc gia

- Đã thống nhất là các chính phủ không nên cung cấp đào tạo trực tiếp, ít nhất là đối với các kỹ năng cơ bản, và thay vào đó là tập trung thiết lập các chính sách đào tạo, hướng dẫn và hỗ trợ các tổ chức cung cấp đào tạo trực tiếp, và nếu có thể tổ chức kiểm tra và cấp giấy chứng nhận. Tốt nhất là những nhiệm vụ này do một tổ chức độc lập và chuyên nghiệp về giáo dục và đào tạo dạy nghề đảm nhiệm.
- ***Chính phủ cũng có thể thiết lập các hệ thống đào tạo được đề xuất bao gồm các thành phần sau:***
 - ✓ Đánh giá nhu cầu đào tạo và cơ hội việc làm sẽ giúp các trung tâm đào tạo thực hiện nghiên cứu thị trường lao động để xác định những cơ hội việc làm và nhu cầu đào tạo chính trong các lĩnh vực cụ thể và cho các nhóm đối tượng đặc biệt, cũng như là xác định điểm cơ bản để xây dựng các chương trình đào tạo.
 - ✓ Xây dựng chương trình đào tạo để cập nhật chương trình đã có và thiết kế các mô đun mới, linh hoạt và chương trình đào tạo dựa trên khả năng, đáp ứng đòi hỏi của thị trường lao động và yêu cầu của những học viên trong tương lai, cũng như nhu cầu của xã hội nói chung.
 - ✓ Các tiêu chuẩn kỹ năng nghề nghiệp của quốc gia, hệ thống kiểm tra và chứng nhận sẽ đưa ra cho các tổ chức cung cấp dịch vụ đào tạo, cho các học viên và những nhà tuyển dụng tiềm năng một hệ thống khách quan để đánh giá các kỹ năng được truyền đạt trong các chương trình đào tạo.
 - ✓ Hệ thống điểm đánh giá cho các cơ quan đào tạo và các chương trình đào tạo sẽ làm cho năng lực và chất lượng đào tạo của các cơ quan cung cấp đào tạo được minh bạch hơn và hỗ trợ quá trình lựa chọn các học viên tiềm năng.
 - ✓ Những hỗ trợ về mặt kỹ thuật nhằm củng cố một phương pháp đào tạo linh hoạt và hướng theo nhu cầu, nâng cao chất lượng đào tạo của các trung tâm dạy nghề nhà nước và tư nhân và của các chương trình đào tạo.
 - ✓ Xây dựng và thiết lập các hệ thống giám sát đánh giá.
 - ✓ Đào tạo các hướng dẫn viên cho các cơ quan cung cấp đào tạo trong khối nhà nước và tư nhân, và của các tổ chức phi chính phủ.
 - ✓ Quỹ đào tạo quốc gia cung cấp tài chính cho các cơ quan đào tạo thuộc khối nhà nước, tư nhân và các tổ chức phi chính phủ, kể cả các chương trình đào tạo tại doanh nghiệp.

5.2 Các tổ chức phi chính phủ

- Các tổ chức phi chính phủ đóng một vai trò quan trọng trong hoạt động đào tạo kỹ năng nông thôn, đặc biệt là trong những lĩnh vực mà các cơ quan chính phủ không thực hiện. Có thể chia các tổ chức phi chính phủ ra làm 2 loại là các tổ chức phi chính phủ xã hội truyền thống và các tổ chức phi chính phủ mang hướng kinh doanh. Các tổ chức mang hướng kinh doanh là những tổ chức cung cấp dịch vụ đào tạo tốt hơn.

- Hiệu quả các hoạt động đào tạo của các tổ chức phi chính phủ truyền thống có thể được nâng cao bằng cách:
 - ✓ lập kế hoạch chiến lược với tầm nhìn thực tế và thích hợp hơn về mặt thể chế;
 - ✓ chuẩn bị chương trình đào tạo tốt hơn và đặc biệt là dựa vào việc lựa chọn các lĩnh vực đào tạo theo nhu cầu về kỹ năng trên thị trường lao động và theo yêu cầu về hàng hoá và dịch vụ của các doanh nghiệp tự làm chủ;
 - ✓ xây dựng chương trình đào tạo linh hoạt hơn và đặc biệt ngắn gọn, với chi phí thấp;
 - ✓ tăng cường công tác giám sát và đánh giá làm nền tảng để liên tục đánh giá cá hoạt động;
 - ✓ tính một khoản phí tối thiểu các học viên phải trả để bổ sung cho các nguồn thu khác nhằm cải thiện các dụng cụ, tài liệu, vật tư đào tạo và thu hút các giảng viên có năng lực;
 - ✓ phối hợp với các cơ quan cung cấp dịch vụ khác, đặc biệt là các cơ quan chuyên ngành.;
- Một số đặc điểm của các tổ chức phi chính phủ áp dụng các biện pháp mang tính kinh doanh đối với việc cung cấp dịch vụ cho một số nhóm đối tượng cụ thể là:
 - ✓ họ không còn coi nhóm đối tượng của họ là “những đối tượng hưởng lợi nghèo” nữa mà là “những khách hàng” có quan tâm đến dịch vụ mà các tổ chức phi chính phủ cung cấp;
 - ✓ nhiều cán bộ được tuyển dụng phải có kiến thức về quản trị kinh doanh, kinh tế, nông nghiệp hay công nghiệp, chứ không phải là khoa học xã hội như trước đây;
 - ✓ tăng sự quan tâm và đầu tư vào tính hiệu quả bao gồm thực tiễn quản lý, các khoá đào tạo ngắn cho cán bộ cấp cao và quản lý tài chính bằng hệ thống máy tính;
 - ✓ chú trọng vào công tác giám sát đánh giá để đánh giá hiệu suất, hiệu quả và tính bền vững của các dịch vụ hỗ trợ được cung cấp;
 - ✓ phụ thuộc nhiều hơn vào chuyên gia tư vấn bên ngoài thay vì tuyển cán bộ cố định để thực hiện mọi hoạt động;
 - ✓ có mối liên kết chặt chẽ hơn với các tổ chức phi chính phủ khác cũng như khối tư nhân.

5.3 Khối tư nhân

- Khối doanh nghiệp tư nhân có một tiềm năng to lớn có thể đóng góp vào hoạt động đào tạo các kỹ năng nông thôn, tiềm năng này đến nay vẫn chưa được sử dụng. Cách trực tiếp là các công ty có thể hỗ trợ việc chuyển giao các kỹ năng bằng cách cử cán bộ của công ty thực hiện hoạt động đào tạo, trình diễn thiết bị và công nghệ, và tiếp đón những đoàn học viên đến thăm quan học tập. Các nhà kinh doanh địa phương có thể làm thành viên của ban sáng kiến đào tạo, đóng vai trò tư vấn quản lý và giáo dục đào tạo, hoặc là người hướng dẫn trong lớp học.
- Nhiều công ty tư nhân có năng lực thực hiện đào tạo lực lượng lao động của công ty ngay tại công ty. Cũng có khả năng các cơ quan cung cấp đào tạo phi chính phủ sẽ liên kết với các công ty và soạn ra một chương trình để cả hai bên cùng đóng góp chuẩn bị kỹ năng và có thể chọn lựa được những cha mẹ có con cái có nguy cơ phải đi làm hoặc bị buôn bán.
- Cơ chế khuyến khích đầu tư vào trang thiết bị và dụng cụ hỗ trợ đào tạo có thể thúc đẩy việc hình thành các cơ quan cung cấp dịch vụ đào tạo dạy nghề tư nhân vì mục đích lợi nhuận. Các cơ quan đào tạo này có thể có hoạt động phù hợp để đáp ứng tốt hơn với những thay đổi về nhu cầu kỹ năng và có khả năng cung cấp các dịch vụ đào tạo chất lượng cao hơn.

5.4 Sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước, các tổ chức phi chính phủ và khối tư nhân

- Với nhu cầu ngày càng tăng đối với các dịch vụ đào tạo linh hoạt và giảm bớt những cản trở đối với các khoá đào tạo kỹ năng, các chương trình đào tạo cần phải xem xét đến sự phối hợp với các tổ chức khác (chính phủ, các tổ chức phi chính phủ, khối tư nhân) và thu xếp sao cho các đối tác có trách nhiệm đối với một trong các thành phần của đào tạo và các thành phần khác được cung cấp từ bên ngoài.
- Một vài nước cũng đã nỗ lực thiết lập các hiệp hội của những cơ quan cung cấp đào tạo để trao đổi kiến thức và kinh nghiệm nhằm cải thiện chất lượng đào tạo. Một lý do khác để các cơ quan cung cấp đào tạo kết hợp lực lượng với nhau là để trở thành một đối tác hấp dẫn hơn đối với các cơ quan có thẩm quyền đào tạo kiểu mới, có lợi hơn về năng lực xây dựng chương trình đào tạo, và trong việc đào tạo giảng viên. Các cơ quan này cũng tin tưởng rằng

với tư cách là một nhóm, họ có thể thu hút nhiều hơn đầu tư cho các thiết bị và dụng cụ đào tạo, cũng như là sẽ nhận được hỗ trợ về mặt kỹ thuật của cá nhà tài trợ quốc tế.

- Các tổ chức tham gia cung cấp đào tạo kỹ năng cho lao động là trẻ em thường là nhỏ và cam kết với một loạt các hoạt động khác, đào tạo kỹ năng chỉ là một trong những hoạt động này. Kết quả là các tổ chức này thường không có phương pháp đào tạo đặc biệt cho nhóm đối tượng là trẻ em, và nhiều tổ chức có nhu cầu rất lớn đối với việc xây dựng năng lực cho tổ chức. Có một đề xuất là các tổ chức này nên tạo ra một diễn đàn để trao đổi thông tin và kinh nghiệm, và cung cấp các hoạt động cụ thể cho các cơ quan chuyên ngành. Một chiến lược xa hơn nữa là có thể lồng ghép các vấn đề về buôn bán phụ nữ và trẻ em vào hoạt động của các tổ chức đào tạo thường xuyên cả trong khối nhà nước lẫn khối tư nhân, làm sao cho các tổ chức này đến được với những gia đình có trẻ em có nguy cơ bị buôn bán. Bằng cách này, năng lực tổng hợp để giải quyết vấn đề sẽ được tăng lên gấp bội, và tác động của các cơ quan đào tạo chuyên nghiệp có thể cao hơn nhiều (cho dù không cần thiết như vậy).

6 TẠO MÔI TRƯỜNG THUẬN LỢI CHO CÁC HOẠT ĐỘNG CAN THIỆP ĐÀO TẠO KỸ NĂNG NÔNG THÔN

- Tạo điều kiện thuận lợi tối đa để phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vi mô ở cả thành thị lẫn nông thôn, đồng thời giảm tối đa những khía cạnh tiêu cực về chính trị, pháp lý và hành chính – đó chính là điều kiện để có được sự thành công của các chương trình cụ thể và các hoạt động can thiệp thúc đẩy phát triển doanh nghiệp nhỏ và vi mô.
- Các tổ chức hoạt động tích cực trong lĩnh vực phòng chống buôn bán phụ nữ và trẻ em và di cư lao động trẻ em cần phải nhận thức được không những về các điều kiện kinh tế vĩ mô để có các hoạt động can thiệp phù hợp, mà còn phải xem xét để tham gia vào các hoạt động truyền thông vận động nhằm có một môi trường chính sách tốt hơn.
- Một khung cảnh chính trị mà ở đó chính phủ quan tâm thực sự đến phát triển nông thôn là điều kiện cần thiết để thực hiện thành công các chương trình có mục tiêu tăng thu nhập, với điều kiện là điều này được thể hiện trong việc phân bổ nguồn lực. Thậm chí ngay cả khi chính phủ đã sẵn sàng về mặt chính trị và có khả năng về mặt ngân sách để thúc đẩy nông nghiệp và các hoạt động phi nông nghiệp cho các vùng nông thôn nghèo, thì kết quả của các chương trình tạo thêm công ăn việc làm và thu nhập vẫn còn phụ thuộc rất nhiều vào tình hình kinh tế chung. Ảnh hưởng tiêu cực của tình trạng suy thoái về kinh tế tới các doanh nghiệp nhỏ và vi mô luôn luôn lớn hơn những nỗ lực của các hoạt động can thiệp hỗ trợ của các doanh nghiệp này (và ngược lại, một môi trường kinh tế phát triển lại là động lực phát triển doanh nghiệp lớn hơn bất cứ một chương trình thúc đẩy doanh nghiệp nhỏ và vi mô nào).
- Những đổi mới về chính sách kinh tế vĩ mô trên diện rộng nhằm tạo ra một nền kinh tế năng động và đa dạng hơn có thể là cách làm hiệu quả để thúc đẩy việc tạo ra công ăn việc làm trong các doanh nghiệp nhỏ và vi mô.
- Chú ý đặc biệt tới phát triển nông thôn thông qua các chính sách về nông nghiệp có lợi cho những người nông dân, đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn và các dịch vụ xã hội cho người dân nông thôn là cần thiết để tăng nhu cầu về hàng hoá và dịch vụ do các ngành sản xuất không chính thức ở nông thôn tạo ra.
- Quảng cáo qua đài và TV có thể thúc đẩy nhu cầu địa phương đối với hàng hoá và dịch vụ của các doanh nghiệp nhỏ và vi mô và tăng cường cơ hội thị trường cho các sản phẩm này.
- Phân cấp quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ để người dân có tiếng nói trực tiếp hơn về các hình thức cung cấp các dịch vụ thiết yếu là điều kiện tiếp theo để xoá nghèo ở các vùng nông thôn.
- Các cơ quan nghiên cứu và phát triển cần phải được khuyến khích chú trọng vào các nhu cầu về công nghệ của những vùng nông thôn và tập trung vào mạng lưới của các vùng này, bao gồm cả cá nhà sản xuất nông thôn.

7 HỖ TRỢ TỪ BÊN NGOÀI

- Một lĩnh vực quan trọng cho các hỗ trợ có ích về kỹ thuật và tài trợ là xây dựng năng lực cho các tổ chức địa phương, do các tổ chức quốc tế như ILO cung cấp. Điều này có thể thực hiện được thông qua chu cấp về tài chính cho các chương trình đào tạo, các hội thảo, thăm quan khảo sát, thăm quan trao đổi và các chương trình học bổng đặc biệt. Có thể thấy rằng hỗ trợ từ bên ngoài rất có giá trị trong việc lập kế hoạch chiến lược – là việc đặc biệt cần thiết để giúp đỡ các tổ chức địa phương xác định tầm nhìn và sứ mệnh của mình, và cả các dịch vụ hỗ trợ thực tế. Đôi khi các đối tượng bên ngoài dễ dàng khởi xướng quan hệ phối hợp giữa các tổ chức, thành lập các nhóm vận động và các nhóm khác để nhằm mục đích vận động chính sách.
- Một lĩnh vực hỗ trợ kỹ thuật và tài trợ lớn khác là xây dựng và/hoặc giới thiệu các phương pháp đào tạo mới và phương thức hoạt động, cùng với việc cung cấp vốn mới để tài trợ cho các hoạt động thí điểm nhằm thử nghiệm các phương pháp tiếp cận mới;
- Đa số các tổ chức ở địa phương cũng sẽ được hưởng lợi nhiều do tiếp cận hơn với những thông tin hiện có về các hoạt động diễn hành và các bài học kinh nghiệm, chia sẻ kinh nghiệm từ các nước khác và tiếp cận các thực tiễn điển hình quốc tế. Các tổ chức quốc tế có thể đóng một vai trò thúc đẩy trong việc chia sẻ thông tin về các kinh nghiệm đào tạo kỹ năng, ví dụ thông qua việc làm trung tâm thông tin cho các nghiên cứu có liên quan, cho cơ sở dữ liệu - đặc biệt là các báo cáo đánh giá.
- Các trang web với những tài liệu quốc tế được cập nhật và các liên kết có thể là những nguồn thông tin quan trọng đối với các tổ chức đào tạo.
- Thường thì cả về mặt tài chính lẫn phương pháp, các hoạt động giám sát và đánh giá đều vượt quá khả năng của các tổ chức nhỏ ở địa phương. Vì thế, hoạt động này thường kết thúc ở cuối danh sách ưu tiên và gây cản trở cho quá trình nâng cao chất lượng và hiệu quả của các chương trình. Các nhà tài trợ có thể giúp thiết lập hệ thống giám sát đánh giá phù hợp, bao gồm cả cung cấp máy tính.

Tài liệu tham khảo

Để có thêm thông tin về tài liệu đào tạo kỹ năng nông thôn, xin vui lòng tham khảo tài liệu của dự án ILO có tên: *“Giáo dục không chính thức và đào tạo kỹ năng nông thôn: Công cụ để chống các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất, trong đó bao gồm cả nạn buôn bán trẻ em” (TIA-2).*

Để có một bức tranh toàn diện hơn về lĩnh vực “Tạo thu nhập”, xin tham khảo tài liệu của ILO TICW “Các hoạt động can thiệp tài chính vi mô: Những công cụ để phòng chống các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất trong đó có buôn bán trẻ em (TIA-3)